

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2018

V/v tranh chấp HNGĐ-Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương;

2. Ông Phạm Phước Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 487/14/B, Kênh TH, P. HT, Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp MHH, xã MHH, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Hoàng L là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh L, chị D kết hôn vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh ngày 08/7/2010. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó do kinh tế gia đình không ổn định nên đời sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2013 và bỏ đi khỏi địa phương không ai hay biết. Chị D không liên lạc về cho anh L, anh L không biết chị D đi đâu. Anh L có đăng tin tìm kiếm chị Nguyễn Thị D trên Đài truyền hình Đồng Tháp và Chi nhánh trung tâm quảng cáo và dịch vụ Truyền hình Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh nhưng chị D vẫn không về. Anh L đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị D. Ngày 08/9/2017, Tòa

án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 09/2017/QĐST-DS tuyên bố mất tích đối với chị D.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Anh L đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết việc dân sự và được Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh chấp nhận đơn yêu cầu tại Quyết định số: 09/2017/QĐDS-ST ngày 08/9/2017 về việc tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị D.

Nay, anh Nguyễn Hoàng L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng L có đơn yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn*”.

Chị Nguyễn Thị D là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ấp MHH, xã MHH, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị D.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh L và chị D chung sống vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh ngày 08/7/2010, do đó hôn nhân giữa anh L và chị D là hợp pháp. Do kinh tế gia đình không ổn định nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp MHH, xã MHH, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp từ năm 2013 và sau đó chị D bỏ địa phương đi không ai hay biết và không liên lạc về cho anh L. Anh L đã thông báo tìm kiếm chị D, nhưng chị D cũng không về. Tháng 4/2017, anh L đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị D và được Tòa án chấp nhận tại Quyết định số: 09/2017/QĐDS-ST ngày 08/9/2017. Nay, anh L xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị D. Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của anh L là chính đáng vì thực tế từ năm 2013 đến nay chị D đã bỏ địa phương đi và Tòa án đã tuyên bố chị D mất tích. Do đó chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về con chung:** Vợ chồng không có con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án anh L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp theo biên lai thu tiền số 16248 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng L.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng L được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp theo biên lai thu tiền số 16248 ngày 25/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Hữu Hà

